

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS- ST
Ngày: 29- 11- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tùng
2. Ông Nguyễn Ngọc Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. PHẠM MINH Đ - sinh ngày 20 tháng 5 năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 32, P, phường P1, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà 13, đường Q, phường Đ1, quận B1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng C1 sinh năm 1943 và bà Vương Minh H1 (đã chết); có vợ là Trần Hồng Nh sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 03.

- Ngày 04/02/2006 bị Công an phường G, quận K, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng. Phạm Minh Đ đã chấp hành xong.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 440, ngày 10/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Đ2, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Minh Đ nộp xong án phí ngày 10/9/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2010 (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270, ngày 30/5/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đ2, Thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Minh Đ nộp xong

án phí ngày 16/10/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2015 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. VŨ THẾ C - sinh ngày 16 tháng 7 năm 1990 tại huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu P2, xã T, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L sinh năm 1963 và bà Lâm Thị Hồng H sinh năm 1966; chưa có vợ, con.

Tiền án: 03.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07, ngày 27/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện ĐH xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, buộc phải nộp án phí 50.000 đồng. Vũ Thế C nộp xong án phí tháng 8/2008, chưa chấp hành xong thời gian thử thách thì phạm tội mới (chưa được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06, ngày 19/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 07, ngày 27/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, buộc phải chấp hành 12 tháng tù. Vũ Thế C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù, buộc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 251.000 đồng, buộc bồi thường cho bị hại 5.030.000 đồng. Do Vũ Thế C kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số, ngày 03/4/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử y án sơ thẩm, buộc nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ. Ngày 08/11/2010, C nộp xong các khoản án phí; ngày 15/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự: Người được thi hành án không có đơn yêu cầu; Vũ Thế C chưa thi hành khoản bồi thường (chưa được xóa án tích).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68 ngày 30/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Vũ Thế C nộp xong án phí tháng 01/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2019 (chưa được xóa án tích)

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 01.

Ngày 17/6/2005, Chủ tịch UBND huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Vũ Thế C chấp hành xong ngày 01/3/2007.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 09/7/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. LÊ THỊ ANH N - sinh ngày 19 tháng 8 năm 1993 tại Thành phố Hà Nội; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHTT: Số nhà 402, tập thể viện Mác- Lê nin,

phường G1, quận B1, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số nhà 13, đường Q, phường Đ1, quận B1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Th (đã chết) và bà Phạm Thị Anh Th1 sinh năm 1964; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128 ngày 28/4/2017, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Lê Thị Ánh N nộp xong án phí ngày 28/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019 (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021, đến ngày 10/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Tiến D- sinh năm 1983

Trú tại: Khu 4, xã M, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Bà Lâm Thị Hồng H- sinh năm 1966

Trú tại: Khu P2, xã T, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/6/2021, tại khu vực gần cổng nhà nghỉ HQ ở khu 5, xã M, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Thế C sinh năm 1990 ở khu P2, xã T, huyện ĐH đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Quá trình lập biên bản đã thu giữ của C 01 túi nilon màu trắng bên trong có 14 gói nilon màu trắng, bên trong 14 gói này đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng mà C khai nhận là ma túy đá, niêm phong và gửi đi giám định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng lắp sim số 0865761638, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen lắp 02 sim số 0878146106 và 0987223611, 01 tờ photo giấy Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thế C, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-329.11 kèm 01 đăng ký xe mang tên Vũ Thế C và số tiền 2.120.000đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thế C nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, C khai nhận: nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trên C mua của Phạm Minh Đ sinh năm 1984 thông qua Lê Thị Ánh N sinh năm 1993 tại nhà trọ của Đ và N ở số nhà 13, đường Q, phường Đ1, quận B1, Thành phố Hà Nội vào ngày 25/6/2021. C khai, trước đó đã mua ma túy của Đ 01 lần. Ngoài ra, C còn khai đã 02 lần bán trái phép chất

ma túy cho Đỗ Tiến D sinh năm 1983 ở khu 4, xã M, huyện ĐH, thu tổng số tiền 1.500.000đ.

Căn cứ lời khai của C, ngày 01/7/2021, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Minh Đ và Lê Thị Ánh N tại số nhà 13, đường Q, phường Đ1, quận B1, Thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, Phạm Minh Đ tự giác giao nộp 02 gói nilon màu trắng bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 gói nilon một mặt màu đỏ có hoa văn, một mặt màu trắng bên trong có 04 viên nén hình tròn màu hồng, một mặt viên nén đều in chìm chữ WY và thừa nhận đây đều là ma túy, Đ tàng trữ để bán kiếm lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã niêm phong số chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng 04 viên nén trên và gửi đi giám định. Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 01 thẻ ATM Techcombank, 01 thẻ ATM Viettinbank đều mang tên Phạm Minh Đ; 01 thẻ ATM VPBank mang tên Lê Thị Ánh N.

Phạm Minh Đ thừa nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế C như C đã khai. Lê Thị Ánh N cũng thừa nhận đã giúp Đ bán ma túy cho Vũ Thế C như C đã khai, đồng thời tự khai ra 01 lần bán ma túy cho C trước đó.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị Ánh N và Phạm Minh Đ để tiếp tục điều tra. Quá trình lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã thu giữ của Lê Thị Ánh N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Ánh N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp 02 sim (số 0855671593 và số 0899991193) cùng số tiền 2.400.000đ; thu giữ của Phạm Minh Đ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Minh Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp 02 sim: số 0965936556 và số 0968385500, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi lắp 02 sim (số 0378453339 và số 0961076181) cùng số tiền 1.500.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Đỗ Tiến D đến để làm việc. Đỗ Tiến D thừa nhận 02 lần mua ma túy của Vũ Thế C như Công đã khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 14 gói nilon màu trắng là vật chứng thu giữ của Vũ Thế C. Tại Bản kết luận giám định số 815, ngày 04/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa bên trong 14 gói nilon màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là 3,455 gam, loại Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/Đ- CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng có trong 02 gói nilon

màu trắng và 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt viên nén có in chìm chữ “WY” là vật chứng thu giữ của Phạm Minh Đ. Tại Bản kết luận giám định số 820, ngày 06/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa bên trong 02 gói nilon màu trắng trong Bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 5,212 gam, loại Methamphetamine.

- 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của viên nén có in chìm chữ “WY” trong 01 túi nilon màu trắng trong Bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,385 gam, loại Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/Đ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.*

Cùng ngày 06/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Phú Thọ chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Xét thấy hành vi của Vũ Thế C, Lê Thị Ánh N và Phạm Minh Đ đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với cả ba bị can, đồng thời điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Vũ Thế C là người sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine) nên quen biết với Đỗ Tiến D và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Qua quan hệ xã hội, C quen biết với Phạm Minh Đ và Lê Thị Ánh N cũng là người sử dụng ma túy đá và cho nhau số điện thoại, tài khoản mạng xã hội Messenger, Zalo để liên lạc.

Vũ Thế C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Tiến D, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 6/2021, Vũ Thế C đang đi chơi ở xã Y, huyện ĐH thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0981878782 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Đỗ Tiến D đến số thuê bao 0987223611 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của C hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, loại Methamphetamine. Do có sẵn ma túy nên C đồng ý, hẹn D đến khu vực lối rẽ từ Quốc lộ 2 vào xã M, huyện ĐH để giao nhận. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1 - 329.11 đi đến điểm hẹn gặp D. Tại đây, D đưa cho C 500.000đ, C đưa cho D 01 gói ma túy đá được đựng trong 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm. D cầm gói ma túy trên đi về nhà, một mình sử dụng hết. Số tiền 500.000đ có được do bán ma túy cho D, C để chung trong tổng số tiền 2.120.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ khi C bị bắt quả tang.

Vũ Thế C khai nguồn gốc số ma túy đã bán cho D nêu trên, C mua của một người nam giới không quen biết ở Thành phố Hà Nội vào giữa tháng 6/2021 với giá 500.000đ, C đã sử dụng một phần, phần còn lại bán cho D.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 29/6/2021, Vũ Thế C đang đi chơi ở xã Y thì tiếp tục nhận được điện thoại của Đỗ Tiến D gọi đến số thuê bao 0987223611 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của C hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy, loại Methamphetamine. Do có sẵn ma túy nên C đồng ý, hẹn D đến địa điểm lần trước để giao nhận. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1 - 329.11 đi đến điểm hẹn gặp D. Tại đây, C nhận của D 1.000.000đ và đưa cho D 02 gói ma túy đều được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm. D cầm 02 túi ma túy này đi về nhà, một mình sử dụng hết. Số tiền 1.000.000đ có được do bán ma túy cho D, C để chung trong tổng số tiền 2.120.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ khi C bị bắt quả tang.

Ngày 30/6/2021, Vũ Thế C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1- 329.11 mang theo 14 gói ma túy có khối lượng là 3,455 gam, loại Methamphetamine đi từ nhà tới khu 5, xã M, huyện DH, mục đích có ai mua thì bán. C chưa kịp bán cho ai thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Số ma túy mà Vũ Thế C đã bán cho Đỗ Tiến D ngày 29/6/2021 và số ma túy C bị thu giữ ngày 30/6/2021 có nguồn gốc do C nhiều lần mua của Phạm Minh Đ và Lê Thị Ánh N.

Phạm Minh Đ và Lê Thị Ánh N có quan hệ tình cảm và chung sống với như vợ chồng từ giữa năm 2019 tại số nhà 13 Q, phường Đ1, quận B1, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, cả hai đã mua ma túy về bán kiếm lời nhưng mua bán riêng, chi tiêu riêng, không liên quan đến nhau.

Phạm Minh Đ đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế C, trong đó 01 lần có sự giúp sức của Lê Thị Ánh N. Ngoài ra, Đ còn 01 lần tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 02/2021, Phạm Minh Đ đang ở một mình tại nhà trọ thì thấy Vũ Thế C đến và hỏi mua nửa hộp 5 (nghĩa là 2,5 gam ma túy đá). Do có sẵn ma túy đá nên Đ đồng ý, báo giá cho C là 1.300.000đ. Sau đó, Đ đưa C lên tầng 2 của nhà trọ. Tại đây, Đ lấy số ma túy đã tàng trữ từ trước ra cho vào 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, đặt lên cân điện tử, cân đủ 2,5 gam ma túy đá trước sự chứng kiến của C rồi đưa túi nilon này cho C và nhận của C 1.300.000đ. C đem về, một mình sử dụng làm nhiều lần hết số ma túy này. Số tiền có được do bán ma túy, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Lê Thị Ánh N nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0878146106 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Vũ Thế C gọi đến số thuê bao 0899991193 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của N hỏi mua 05 gam đến 10 gam ma túy đá. N bảo C “*Anh cứ xuống đi rồi tính tiếp*”. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đang trên đường đi, C tiếp tục gọi điện thoại cho N, thông báo C gần đến Thành phố Hà Nội. N không có ở nhà nhưng muốn giúp Phạm Minh Đ bán ma túy để kiếm lời nên đã sử dụng tài khoản Zalo “*Chuột con*” đăng ký bằng số thuê bao 0899991193 lắp trong điện thoại di động Oppo của mình gọi đến tài khoản Zalo

“Minh Đ” đăng ký bằng số thuê bao 0378453339 lắp trong điện thoại Redmi của Đ, báo với Đ việc C hỏi mua 05 gam đến 10 gam ma túy đá, khi nào C đến thì Đ tự thỏa thuận việc mua bán với C. Đ đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đến trước cửa nhà trọ của N và Đ, thấy đóng cửa nên gọi điện thoại cho N. N gọi điện thoại báo cho Đ là C đã đến. Đ ra trước cửa phòng trọ gặp C, C hỏi mua của Đ 10 gam ma túy đá. Đ đồng ý, báo giá cho C là 5.000.000đ và bảo C đứng chờ để Đ đi mua ma túy. Đ đi khoảng 10 phút sau thì quay lại, đưa C lên tầng 2 của nhà trọ. Tại đây, C hỏi mua thêm 03 viên ma túy hồng phiến, Đ đồng ý, báo giá cho C là 200.000đ. Sau đó, Đ sử dụng cân điện tử, cân đủ 10 gam ma túy đá trước sự chứng kiến của C rồi cho vào 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm cùng 03 viên ma túy hồng phiến đưa cho C và nhận của C 5.200.000đ.

Lần 3: Sau khi mua được số ma túy trên, C đi xuống tầng 1 của nhà trọ, kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á đăng ký tên mẹ đẻ C là bà Lâm Thị Hồng H, sinh năm 1966 ở khu P2, xã T thấy vẫn còn tiền nên quay lại hỏi mua thêm của Đ 05 gam ma túy đá nữa. Đ đồng ý, báo giá cho C là 2.500.000đ. C sử dụng ứng dụng ngân hàng cài đặt trong điện thoại Samsung của mình chuyển khoản đến số tài khoản của Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam 2.500.000đ. Nhận được tiền, Đ sử dụng cân điện tử cân đủ cho C 05 gam ma túy đá trước sự chứng kiến của C rồi cho vào 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm đưa cho C. C cầm số ma túy này về, một mình sử dụng hết 03 viên ma túy hồng phiến; 15 gam ma túy đá còn lại, C sử dụng một phần, phần còn lại chia làm 16 gói nhỏ, 02 gói đã bán cho Đ ngày 29/6/2021, còn 14 gói C tàng trữ nhằm mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ như đã nêu trên.

Việc bán ma túy cho C ngày 25/6/2021 như trên, Đ đã nói lại cụ thể cho N khi N về nhà vào rạng sáng ngày 26/6/2021. Số tiền có được do bán ma túy, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, ngày 01/7/2021, Phạm Minh Đ bị phát hiện đang tàng trữ tổng số 5,597 gam ma túy, loại Methamphetamine gồm 02 gói Methamphetamine có khối lượng 5,212 gam và 04 viên ma túy màu hồng loại Methamphetamine có khối lượng 0,385 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Việc Đ tàng trữ số ma túy trên Lê Thị Ánh N không biết.

Lê Thị Ánh N ngoài lần giúp sức cho Phạm Minh Đ bán ma túy cho Vũ Thế C như trên còn 01 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho C, cụ thể: Khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 02/2021, N đang ở nhà trọ một mình thì nhận được điện thoại của C gọi đến số thuê bao 0899991193 của N hỏi mua 2,5 gam ma túy đá. N đồng ý và hẹn C đến nhà trọ của N để giao nhận. Khoảng 30 phút sau, C đến điểm hẹn gặp N. Tại đây, N báo giá cho C là 1.300.000đ. C đồng ý, đưa cho N 1.300.000đ và nhận từ N 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, trong đựng ma túy đá. C cầm số ma túy này về nhà, một mình sử dụng nhiều lần hết. Số tiền có được do bán ma túy, N đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT- VKSĐH ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố Phạm Minh Đ, Lê Thị Ánh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Vũ Thế C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Trình bày luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Đ, Vũ Thế C, Lê Thị Ánh N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/7/2021.

Áp dụng điểm b, q Khoản 2 Điều 251/BLHS; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Thế C từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là 30/6/2021.

Áp dụng điểm b, i Khoản 2 Điều 251/BLHS; điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh N từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/7/2021.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 47/BLHS; Khoản 1, 2, điểm a Khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.500.000đ của Vũ Thế C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của Phạm Minh Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Lê Thị Ánh N.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong số 815 và 820 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim số 0878146106 và 0987223611 thu giữ của Vũ Thế C; 01 sim số 0378453339, 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá thu giữ của Phạm Minh Đ và 01 sim số 089999119 thu giữ của Lê Thị Ánh N.

Trả lại cho Vũ Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng lắp sim số 0865761638, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim và số tiền 620.000đ; Trả lại cho Phạm Minh Đ 02 thẻ ATM Techcombank và Viettinbank, 01 thẻ Căn cước công dân, 01 sim số 0961076181 cùng số tiền 1.500.000đ; Trả lại cho Lê Thị Ánh N 01 sim số 0855671593, 01 thẻ ATM VPBank và 01 Căn cước công dân cùng số tiền 2.400.000đ.

Thu để sung quỹ nhà nước của Phạm Minh Đ số tiền 9.000.000đ, của Lê Thị Ánh N số tiền 1.300.000đ.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-329.11 cùng 01 đăng ký xe cho bà Lâm Thị Hồng H là chủ sở hữu.

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Tại phiên tòa, các bị cáo: Phạm Minh Đ, Vũ Thế C, Lê Thị Ánh N không tranh luận, không bào chữa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lâm Thị Hồng H không tranh luận.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Phạm Minh Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

- Bị cáo Vũ Thế C: Bị cáo mong Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Thị Ánh N: Bị cáo biết hành vi là sai trái, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo: Phạm Minh Đ, Vũ Thế C, Lê Thị Ánh N khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

* Vũ Thế C đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Đỗ Tiến D sinh năm 1983, trú tại khu 4, xã M, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ tại cùng một địa điểm là khu vực đường rẽ từ Quốc lộ 2 vào xã M (thuộc khu 5, xã M), cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16 giờ một ngày giữa tháng 6/2021 C bán cho D 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu 500.000đ.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 29/6/2021, C bán cho D 02 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu 1.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 30/6/2021, C bị phát hiện đang tàng trữ 3,455 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

* Phạm Minh Đ đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thế C tại số nhà 13 Q, phường Đ1, quận B1, Thành phố Hà Nội, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 2/2021, Đ bán cho C 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine, thu 1.300.000đ.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2021, Đ bán cho C 10 gam ma túy loại Methamphetamine và 03 viên ma túy hồng phiến thu tổng số tiền 5.200.000đ. Việc Đ bán ma túy cho C như trên có sự giúp sức của Lê Thị Ánh N. Trước khi C đến mua ma túy, đã điện cho N và N điện cho Đ. N biết rõ số lượng ma túy cũng như số tiền Đ thu được do bán ma túy cho C.

Lần 3: Sau khi bán ma túy lần 2 cho C, cũng trong ngày 25/6/2021 Đ tiếp tục bán cho C 05 gam ma túy đá, thu số tiền 2.500.000đ.

Ngoài ra, ngày 01/7/2021, Phạm Minh Đ bị phát hiện đang tàng trữ tổng số 5,597 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời.

* Lê Thị Ánh N trực tiếp bán trái phép cho Vũ Thế C 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine vào khoảng 23 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 2/2021 tại số nhà 13 Q, phường Đ1, quận B1, Thành phố Hà Nội, thu 1.300.000đ. Ngoài ra, N còn giúp sức cho Phạm Minh Đ bán ma túy cho Vũ Thế C vào ngày 25/6/2021 như đã nêu trên.

[3]. Hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thế C, trong đó có 02 lần bán khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam và tàng trữ tổng số 5,597 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán của Phạm Minh Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thế C, trong đó có 01 lần giúp sức cho Phạm Minh Đ bán 10 gam Methamphetamine của Lê Thị Ánh N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Tiến D và tàng trữ 3,455 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán của Vũ Thế C, trong khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích, đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

q) Tái phạm nguy hiểm.

3.....”.

[4]. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo không chỉ sử dụng trái phép chất ma túy, mà còn mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Cả ba bị cáo đều có nhân thân xấu, đều phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Các bị cáo cùng được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Lê Thị Ánh N và Vũ Thế C được áp dụng thêm tình tiết tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đã chủ động khai báo hành vi phạm tội chưa bị phát hiện.

Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết của vụ án, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, hành vi của từng bị cáo để phân hóa hình phạt như sau:

Lê Thị Ánh N bán trái phép chất ma túy 02 lần, trong đó có 01 lần đồng phạm, giúp sức cho Phạm Minh Đ. Lê Thị Ánh N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó, xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Vũ Thế C cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo bán trái phép chất ma túy 02 lần, ngoài ra còn tàng trữ 3,455 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán. Vì vậy, hình phạt đối với Vũ Thế C cần cao hơn Lê Thị Ánh N.

Phạm Minh Đ 03 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó có 02 lần bán khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam và tàng trữ tổng số 5,597 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy hình phạt áp dụng đối với Phạm Minh Đ cần cao hơn hẳn Vũ Thế C và Lê Thị Ánh N.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với mỗi bị cáo đều có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do các bị cáo đều không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[7]. Đối với Đỗ Tiến D là người đã mua ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện ĐH xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8]. Quá trình điều tra, Vũ Thế C khai nhận, ngoài 02 lần bán ma túy cho D như trên, C còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nam giới tên V và nam giới tên K1 ở xã Y. Tuy nhiên, qua xác minh không tìm được đối tượng nào có tên, tuổi và đặc điểm như C cung cấp. Bản thân C cũng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm, số tiền, đặc điểm, lượng ma túy đã bán nên không đủ căn cứ để xử lý C về các lần mua bán này.

[9]. Về nguồn gốc số ma túy Phạm Minh Đ bán cho Vũ Thế C vào một ngày đầu tháng 2/2021, ngày 25/6/2021 và tàng trữ để bán ngày 01/7/2021, Đ khai mua của một nam giới tên B2 ở khu vực phường TN, quận B, Thành phố Hà Nội. Riêng 03 viên hồng phiến đã bán cho Vũ Thế C vào ngày 25/6/2021 và 04 viên hồng phiến bị thu giữ ngày 01/7/2021 Đ khai mua của một nam giới không rõ tên, tuổi địa chỉ cũng ở phường TN, quận B, thành phố Hà Nội. Do Đ không biết hai nam giới này tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

[10]. Về nguồn gốc số ma túy Lê Thị Ánh N bán cho Vũ Thế C vào khoảng 23 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 2, N khai mua của một phụ nữ tên là Ch ở khu vực phường ĐC, quận B1, thành phố Hà Nội cùng ngày hôm đó. Do N không biết họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

[11]. Đối với nam giới đã bán ma túy cho Vũ Thế C vào giữa tháng 6/2021 ở Thành phố Hà Nội, C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa làm rõ được để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

[12]. Bà Lâm Thị Hồng H cho Vũ Thế C mượn tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á để sử dụng ngay sau khi mở tài khoản. Bà H không sử dụng tài khoản này, cũng không biết C sử dụng tài khoản này để chuyên khoản mua bán ma túy, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý với bà H là phù hợp.

[13]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể: Vũ Thế C 1.500.000đ, Phạm Minh Đ 9.000.000 đ; Lê Thị Ánh N 1.300.000đ. Số tiền tịch thu của Vũ Thế C nằm trong tổng số tiền 2.120.000đ đã thu giữ của bị cáo; còn lại 620.000đ là tài sản hợp pháp của C, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

- Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định và bao gói được niêm phong trong 02 bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Các đồ vật, giấy tờ, tài sản khác của các bị cáo đã bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho các bị cáo. Cụ thể gồm:

Số tiền 2.400.000đ; 01 sim điện thoại số 0855671593; 01 thẻ ATM VPBank và 01 Căn cước công dân của Lê Thị Ánh N. Số tiền 1.500.000đ; 01 thẻ ATM Techcombank; 01 thẻ ATM Viettinbank; 01 thẻ Căn cước công dân; 01 sim số 0961076181 thu giữ của Phạm Minh Đ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng lắp sim số 0865761638; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim thu giữ của Vũ Thế C.

- Vũ Thế C sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1 - 329.11 để đi bán trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô nói trên là tài sản của bà Lâm Thị Hồng H (mẹ đẻ C). Bà H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của C, nên Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐH đã trả lại xe mô tô cho bà H là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự đối với Phạm Minh Đ; điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Thị Ánh N; điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vũ Thế C;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: các bị cáo: Bị cáo Phạm Minh Đ, Lê Thị Ánh N, Vũ Thế C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Phạm Minh Đ 08 (tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 01/7/2021.

- Xử phạt Lê Thị Ánh N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 01/7/2021.

- Xử phạt Vũ Thế C 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 30/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Vũ Thế C, Lê Thị Ánh N, Phạm Minh Đ.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong số 815 chứa 1,807 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói; 01 bì niêm phong số 820 chứa 4,019 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,195 gam nén hình tròn màu hồng cùng toàn bộ bao gói, đều do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định;

+ 01 cân điện tử, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá thu của Phạm Minh Đ;

+ 02 sim điện thoại số 0878146106 và 0987223611 của Vũ Thế C

+ 01 sim điện thoại số 0899991193 của Lê Thị Ánh N.

+ 01 sim điện thoại số 0378453339 của Phạm Minh Đ.

- Tịch thu, bán để sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của Vũ Thế C;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của Lê Thị Ánh N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh của Phạm Minh Đ.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong số 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) đang tạm giữ của Vũ Thế C.

+ Số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) của Phạm Minh Đ (bị cáo chưa nộp).

+ Số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Lê Thị Ánh N (bị cáo chưa nộp).

- Trả lại cho:

+ Phạm Minh Đ: 01 thẻ ATM Techcombank; 01 thẻ ATM Viettinbank; 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Minh Đ; 01 sim điện thoại số 0961076181 và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Vũ Thế C: 620.000đ (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng, lắp sim số 0865761638; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không lắp sim;

+ Lê Thị Ánh N: 01 thẻ ATM VPBank; 01 Căn cước công dân mang tên Lê Thị Ánh N; 01 sim điện thoại số 0855671593 và 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng đã tạm giữ nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH).

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện ĐH đã trả lại cho bà Lâm Thị Hồng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 19E1- 329.11 và 01 đăng ký xe (Có Biên bản lưu trong hồ sơ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo: Lê Thị Ánh N, Phạm Minh Đ, Vũ Thế C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện ĐH;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND phường G1;
- UBND phường P1;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

